

**ĐỀ ÁN**

**tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số  
giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý  
đến năm 2030, định hướng đến năm 2035**

-----

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Sự cần thiết ban hành Đề án**

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta được thực hiện xuyên suốt từ nhiều nhiệm kỳ qua. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã khẳng định “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trong đó có giải pháp để tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ...*”; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh “...*xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đưa ra một trong ba nhiệm vụ đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”.

Trong những năm qua, cùng với sự quan tâm, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công tác xây dựng, tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý luôn được ban thường vụ các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh và đã đạt được kết quả quan trọng. Tuy nhiên, đến nay công tác này vẫn còn một số hạn chế như: Cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số còn một số bất cập; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy các cấp và giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vẫn còn thấp, chưa đạt tỷ lệ theo quy định.

Hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là tỉnh chưa có Đề án tổng thể về công tác tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Do đó, trong những năm qua, công tác tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện chưa bài bản, còn dàn trải, thiếu đồng bộ, có lúc, có nơi chưa mạnh dạn bố trí sử dụng, chưa có định hướng chiến lược lâu dài.

Từ thực tế trên, để thực hiện tốt chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035.

## **II. Cơ sở để xây dựng Đề án**

### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng.
- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị và Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/06/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới;
- Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”;
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba khóa XX về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ;

### **2. Cơ sở thực tiễn**

- Kết quả tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng bộ tỉnh;

- Kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và tổng kết thực hiện Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 (*Báo cáo số 58-BC/TU ngày 13/4/2021 của Tỉnh ủy*);

- Kết quả tổng kết các nghị quyết, kết luận, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ và quản lý cán bộ của tỉnh trong thời gian qua.

### **III. Đối tượng rà soát, xem xét tạo nguồn và phạm vi áp dụng Đề án**

#### **1. Đối tượng**

##### *1.1. Đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ*

a) Là cán bộ có trong quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đang giữ các chức vụ:

- *Cấp tỉnh*: Có độ tuổi dưới 45 tuổi đối với nữ và dưới 40 tuổi đối với nam (**thời điểm tính tuổi là tháng 9/2025**) hiện nay đang giữ các chức vụ: Trưởng, phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Trưởng các khoa, phòng các đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

- *Cấp huyện*: Có độ tuổi dưới 40 tuổi (**thời điểm tính tuổi là tháng 6/2025**) hiện nay đang giữ các chức vụ: Trưởng, phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (*sau đây viết tắt là Đảng ủy Khối*), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các phòng, ban huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tương đương trở lên.

- *Cấp xã*: Có độ tuổi dưới 35 tuổi (**thời điểm tính tuổi là tháng 4/2025**) hiện nay đang giữ các chức vụ: Từ phó chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trở lên.

b) Một số đối tượng khác có thành tích công tác nổi trội, có tài năng trong hoạt động công vụ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

c) Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về công tác cán bộ theo quy định và triển vọng để phát triển giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035.

##### *1.2. Đối với cán bộ người dân tộc thiểu số*

Đang là trưởng, phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; phó chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trở lên không yêu cầu độ tuổi phải là trẻ như trên nhưng phải có trong quy hoạch các chức danh

thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và bảo đảm độ tuổi quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển theo quy định.

## **2. Phạm vi**

Đề án được triển khai thực hiện tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội quần chúng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ... để đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

## **Phần thứ hai**

# **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TẠO NGUỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÁN BỘ NỮ, CÁN BỘ TRẺ, CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ GIỮ CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ TRONG THỜI GIAN QUA**

**I. Thực trạng công tác tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thời gian qua (có phụ lục kèm theo)**

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Về ưu điểm**

- Cấp ủy các cấp ngày càng quan tâm, chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Chất lượng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ngày càng tăng so với nhiệm kỳ trước<sup>1</sup>.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm, từng bước nâng dần tỷ lệ, cơ cấu trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, trong cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đa số ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đều có cán bộ nữ; 09/13 huyện, thị xã, thành phố có cán bộ nữ giữ chức vụ trong lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện<sup>2</sup>; 09/13 huyện có cán bộ nữ tham gia cấp ủy cấp huyện đạt tỷ lệ 15% trở lên<sup>3</sup>; 05/05 huyện miền núi có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy cấp huyện đạt tỷ lệ 21% trở lên<sup>4</sup> và giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong cấp ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

*\* Nguyên nhân*

<sup>1</sup> Nhiệm kỳ 2020 - 2025: Quy hoạch cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh: Cán bộ nữ 26,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 31,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 6,9%. Nhiệm kỳ 2015-2020: Quy hoạch cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh: cán bộ nữ 12,5%; cán bộ trẻ 11,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 1,2%.

<sup>2</sup> Huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Lý Sơn.

<sup>3</sup> Huyện Bình Sơn 19,5%; Sơn Tịnh 16,6%; thành phố Quảng Ngãi 17%; Nghĩa Hành 19,4%; Minh Long 17,6%; Ba Tơ 28,2%; Sơn Hà 23,5%; Sơn Tây 15,2%; Trà Bồng 15,6%.

<sup>4</sup> Huyện Sơn Hà 52,9%; Minh Long 38,2%; Trà Bồng 35,6%; Sơn Tây 21,2%.

- Trong những năm qua, Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng và định hướng đúng đắn về công tác phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số<sup>5</sup>. Theo đó, tỉnh ta đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>6</sup>. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, chất lượng về cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong tình hình mới.

- Nhận thức của xã hội, định kiến giới trong công tác cán bộ đã được giảm dần; kinh tế - xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí ngày càng cao đã tạo điều kiện để cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có cơ hội vươn lên khẳng định mình.

## 2. Hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa đầy đủ hoặc chậm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Công tác quy hoạch, tạo nguồn, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chậm được đổi mới, thực hiện chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao dẫn đến khó khăn trong việc bố trí giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt. Đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số tuy được cơ cấu đưa vào danh sách bầu cấp ủy tỉnh, cấp ủy cấp huyện khóa mới ở mỗi kỳ đại hội Đảng đều đạt và vượt quy định, hướng dẫn của cấp trên nhưng kết quả bầu cử không đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vẫn còn thấp, chưa tương xứng<sup>7</sup>; còn hẫng hụt cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc ở một số ban, ngành, lĩnh vực cần được quan tâm, bố trí<sup>8</sup>.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X); Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới...

<sup>6</sup> Chương trình số 17-CTr/TU ngày 10/7/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới của tỉnh Quảng Ngãi

<sup>7</sup> *Nhiệm kỳ 2016 - 2021*: Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 13/55 đồng chí, chiếm 23,6%; cấp huyện có 96/468 đồng chí, chiếm 20,5%; cấp xã có 1.037/4.780, chiếm 21,7%.

*Nhiệm kỳ 2021 - 2026*: Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 11/53 đồng chí, chiếm 20,7%; cấp huyện có 107/416 đồng chí, chiếm 25,7%; cấp xã có 976/3945, chiếm 24,7% (theo quy định của Trung ương trên 30%).

*Nhiệm kỳ 2020 - 2025*: Tỷ lệ cán bộ nữ trong cấp ủy tỉnh chiếm 13,7% cán bộ nữ, cấp ủy huyện chiếm 14,6% (theo quy định của Trung ương cán bộ nữ không dưới 15%).

*Ở cấp tỉnh*: Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các sở, ban, ngành 15/135 đồng chí, chiếm 11,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 06/135, chiếm 4,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02/135 đồng chí, chiếm 1,5%. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh 91/385 đồng chí, chiếm 23,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04/385 đồng chí, chiếm 1,04%; cán bộ dưới 40 tuổi 44/385 đồng chí, chiếm 11,4%.

- Một số chương trình, kế hoạch, giải pháp về công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được ban hành nhưng nhiều nội dung triển khai chất lượng còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra; trong quá trình thực hiện còn thiếu đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

*\* Nguyên nhân*

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được chú trọng dẫn đến bị động trong việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc bố trí chức vụ cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa bảo đảm cơ cấu để trúng cử vào cấp ủy đảng, tham gia lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bản thân cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa có nhiều nhân tố nổi trội; chưa chịu khó học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thiếu kinh nghiệm thực tiễn; chưa có uy tín trong cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân; một số cán bộ nữ còn có tư tưởng an phận, chưa nỗ lực phấn đấu tham gia các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Còn thiếu các giải pháp mang tính đồng bộ, cơ chế, chính sách đột phá để thúc đẩy công tác tạo nguồn, phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

### **Phần thứ ba**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC; NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TẠO NGUỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÁN BỘ NỮ, CÁN BỘ TRẺ, CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ GIỮ CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ ĐẾN NĂM 2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

### **I. Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu**

#### **1. Quan điểm**

- Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, của người đứng đầu các cấp trong công tác tạo nguồn cán bộ.

---

*Ở cấp huyện:* Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 14/153 đồng chí, chiếm 9,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 07/153, chiếm 4,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 7/153 đồng chí, chiếm 4,6%. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng ở huyện 342/555 đồng chí, chiếm 61,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 32/555 đồng chí, chiếm 5,8%; cán bộ dưới 40 tuổi 69/555 đồng chí, chiếm 12,4%.

<sup>8</sup> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh không có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số và cán bộ lãnh đạo nữ.

- Tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện tinh thần quyết tâm cao để đạt được các chỉ tiêu đề ra trong Đề án.

- Việc tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số phải có tính khả thi, có lộ trình và kết quả cụ thể; dự báo được các yêu cầu lâu dài để chủ động xây dựng các phương án bố trí cán bộ phù hợp, gắn với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ để nâng cao chất lượng, số lượng trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ cấu cán bộ lãnh đạo, quản lý cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số phải hài hòa, cân đối tổng thể, bảo đảm tỷ lệ quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và năng lực thực tiễn của cán bộ; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện.

- Tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng, mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tham mưu công tác cán bộ là nòng cốt; đồng thời, phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Xem việc tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ số lượng, bảo đảm chất lượng và cơ cấu phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ lãnh đạo trong hệ thống chính trị; khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ. Phân đầu đến nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy các cấp và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bằng và có chỉ tiêu cao hơn quy định của Trung ương.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.2.1. Đối với cấp tỉnh**

##### **a) Về cán bộ nữ**

- *Phân đầu đến nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Có tỷ lệ cán bộ nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ



Tỉnh ủy và trong Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>9</sup>. Cán bộ nữ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ từ 20% trở lên trong tổng số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- *Nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036*: Có tỷ lệ cán bộ nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh từ 20% trở lên và có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cán bộ nữ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ từ 25% trở lên trong tổng số cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

#### b) Về cán bộ trẻ

- *Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Có tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đạt tỷ lệ từ 10% trở lên<sup>10</sup> và phần đầu có cán bộ dưới 45 tuổi trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi giữ chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ từ 12% trở lên.

- *Nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036*: Có tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đạt tỷ lệ từ 15% trở lên và phần đầu có cán bộ trẻ trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ từ 15% trở lên.

#### c) Về cán bộ người dân tộc thiểu số

- *Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Có tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tối thiểu từ 05 đồng chí trở lên<sup>11</sup>; có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Phần đầu tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh là 5%, trong đó các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh nhất thiết có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số. Các cơ quan: Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia ban thường vụ trở lên.

- *Nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036*: Có tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tối thiểu từ 05 đồng chí trở lên; có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh từ 05% trở lên, trong đó các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh nhất thiết có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc

<sup>9</sup> Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “*Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% và có cán bộ nữ trong ban thường vụ*”.

<sup>10</sup> Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên*.

<sup>11</sup> Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *“tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị”*.



thiểu số. Các cơ quan: Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia ban thường vụ trở lên.

### 2.2.2. Đối với cấp huyện

#### a) Về cán bộ nữ

- *Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Có tỷ lệ cán bộ nữ từ 17% trở lên trong cấp ủy cấp huyện; 100% ban thường vụ cấp ủy cấp huyện có cán bộ là nữ. Phân đầu 50% huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy Khối có cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036*: Có tỷ lệ cán bộ nữ từ 20% trở lên trong cấp ủy cấp huyện; 100% ban thường vụ cấp ủy cấp huyện có ít nhất 02 cán bộ là nữ. Bảo đảm ít nhất 80% huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy Khối có cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### b) Về cán bộ trẻ

- *Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Phân đầu cán bộ trẻ dưới 40 tuổi từ 15% trở lên trong cấp ủy cấp huyện. Phân đầu ít nhất 70% huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy Khối có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong ban thường vụ cấp ủy cấp huyện. Phân đầu có 40% huyện, thị xã, thành phố có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong thường trực cấp ủy hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện<sup>12</sup>.

- *Nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036*: Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi từ 17% trở lên trong cấp ủy cấp huyện. Bảo đảm 100% huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy Khối có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp huyện. Phân đầu có 80% huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy Khối có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong thường trực cấp ủy hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### c) Về cán bộ người dân tộc thiểu số

- *Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031*: Tại các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng có cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ tối thiểu từ 35% trở lên. Bảo đảm mỗi huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng nhất thiết phải có ít nhất 40% cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy cấp huyện hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Nhiệm kỳ 2030-2035, 2031-2036*: Tại các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng có cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tỷ lệ từ 45% trở lên. Bảo đảm mỗi huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng nhất thiết phải có ít nhất 45% cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy cấp huyện hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

<sup>12</sup> Hiện nay, đã có 04/13 huyện, thị xã (30,8%) có cán bộ dưới 40 tuổi trong thường trực cấp ủy cấp huyện hoặc các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện (huyện Minh Long, thị xã Đức Phổ, huyện Trà Bồng, huyện Sơn Hà).

### **3. Yêu cầu**

- Tiếp tục triển khai, quán triệt sâu sắc, nghiêm túc các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Việc phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 phải gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện các khâu của công tác cán bộ, gắn với phát huy tổng thể nguồn lực của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cả hệ thống chính trị phải thể hiện tinh thần quyết tâm cao độ để đạt mục tiêu đề ra đến năm 2030 và hướng đến năm 2035 nhằm xây dựng, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ số lượng, bảo đảm cơ cấu, chất lượng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi trong những năm đến.

## **II. Nguyên tắc tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số**

### **1. Đối với cán bộ nữ**

Đối với các ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, địa phương cấp huyện có số lượng cán bộ nữ chiếm từ 15% đến dưới 30% tổng số cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có từ 15% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) là cán bộ nữ và nên có cán bộ nữ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nếu số lượng cán bộ nữ chiếm từ 30% trở lên tổng số cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có 25% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) và nhất thiết phải có cán bộ nữ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

### **2. Đối với cán bộ trẻ**

Đối với các ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, địa phương cấp huyện có số lượng cán bộ trẻ chiếm 10% - 30% tổng số cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có từ 15% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) là cán bộ trẻ; nếu số lượng cán bộ trẻ chiếm 30% - 50% tổng số cán bộ của cơ quan, đơn vị thì phải có từ 25% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) là cán bộ trẻ và nên có cán bộ trẻ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nếu số lượng cán bộ trẻ chiếm trên 50% tổng số cán bộ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có từ 35% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) là cán bộ trẻ và nhất thiết có cán bộ trẻ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

### **3. Đối với cán bộ người dân tộc thiểu số**

Đối với các ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, địa phương cấp huyện có số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số từ 10% - 30% tổng số cán bộ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có từ 15% trở lên cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức vụ lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*); nếu số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% trở lên tổng số cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có từ 25% trở lên lãnh đạo cấp phòng (*trưởng, phó phòng*) là

cán bộ người dân tộc thiểu số và nhất thiết phải có cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trên cơ sở quy định khung về tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số như trên thì tùy theo tình hình thực tế và chất lượng nguồn nhân lực thì cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương có thể điều chỉnh tỷ lệ cán bộ lãnh đạo cấp phòng ở cấp mình cho phù hợp (*giảm tỷ lệ xuống không quá 05% cán bộ lãnh đạo cấp phòng trong các khung cơ cấu nêu trên*).

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### **1. Nhiệm vụ, giải pháp chung**

1.1. *Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số bảo đảm về số lượng, nâng cao chất lượng*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số nói riêng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh; gắn chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy với trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về chính sách dân tộc, bình đẳng giới nói chung và bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số nói riêng; dần xóa bỏ tập quán lạc hậu, định kiến giới và những rào cản cản trở sự phát triển của cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ chủ động, tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền phát hiện, giới thiệu, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

1.2. *Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ*

#### **a) Về quy hoạch cán bộ**

Hàng năm, các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch tổng thể đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh và cơ quan, địa phương mình, trong đó:

- Chú trọng nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; ưu tiên xem xét lựa chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số để quy hoạch vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện để bảo đảm tỷ lệ cơ cấu theo quy định mục tiêu trong Đề án này và tương xứng với quy hoạch tổng thể và phù hợp với tình hình thực tiễn ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương.

- Chú trọng tăng cường tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp hướng đến phấn đấu mục tiêu 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030<sup>13</sup>.

- Khi tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ phải bảo đảm cơ cấu tối thiểu theo quy định của Trung ương và chú ý xem xét thấu đáo nguồn cán bộ là nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Mở rộng việc xem xét, phát hiện, giới thiệu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và triển vọng phát triển quy hoạch đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khi thẩm định quy hoạch phải làm rõ các tiêu chí được xác định trong tiêu chí này trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch.

#### b) Về đào tạo, bồi dưỡng

- Chủ động xây dựng kế hoạch lựa chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực, phẩm chất chính trị và triển vọng, uy tín thuộc đối tượng áp dụng trong Đề án đề cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài; khắc phục tình trạng số lượng quy hoạch nhiều, đào tạo dàn trải nhưng thực tế bố trí giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hoặc không có ở một số ngành, lĩnh vực.

- Việc chọn cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng phải được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện chế độ ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm có ưu tiên cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo chức danh quy hoạch.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tuyển chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch theo chức danh, chức vụ và vị trí việc làm để cử tham gia các khóa đào tạo dài hạn và khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cải cách hành chính, quản lý công... nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Về độ tuổi cử đi đào tạo, bồi dưỡng có thể xem xét, ưu tiên cử cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đi đào tạo, bồi dưỡng sớm hơn so với quy định hiện hành.

#### c) Về bố trí, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ

- Trên cơ sở rà soát các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu hàng năm từ nay đến năm 2030 và dự kiến đến năm 2035, các cơ quan, địa phương, đơn vị có kế hoạch tham mưu giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ phải

<sup>13</sup> Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”, trong đó có quy định “Tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030”.

có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo nguyên tắc tạo nguồn cán bộ đã đề ra trong Đề án.

- Khi kiện toàn cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, nếu chưa có cán bộ lãnh đạo là nữ (*trừ một số ngành đặc thù như giao thông, xây dựng...*), cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thì người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương nhất thiết phải đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Trường hợp nguồn tại chỗ chưa bảo đảm thì cấp có thẩm quyền tính toán luân chuyển, điều động từ nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số từ nơi khác đến; trường hợp chưa có nguồn thì tạm để khuyết chức danh lãnh đạo đến khi tìm được cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc bổ nhiệm hoặc ứng cử vào chức danh đó. Trong công tác cán bộ phải tạo sự cân đối về chất lượng, cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, vùng, miền giữa các huyện, thị xã, thành phố, các ngành trong tỉnh, bảo đảm hài hòa, tránh khép kín, cục bộ.

- Cấp có thẩm quyền có thể xem xét, cân nhắc bổ nhiệm vượt cấp đối với một số trường hợp cán bộ trẻ đào tạo bài bản, có tài năng, thành tích trong hoạt động công vụ, được tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được tập thể cơ quan, đơn vị công tác và quần chúng nhân dân tín nhiệm cao.

- Các cấp ủy đảng nhanh chóng xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện để cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận thực tế, tích lũy kinh nghiệm và phát huy, nâng cao năng lực công tác nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận khi đủ điều kiện; mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có năng lực giữ chức vụ đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ chủ động, tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền giới thiệu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số để quy hoạch, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Trên cơ sở nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đã được quy hoạch, đào tạo, xây dựng kế hoạch thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý dành cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số tại một số cơ quan, đơn vị (*khi được Trung ương cho phép*).

- Đối với các sở, ngành, đoàn thể được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bố trí cấp phó từ 02 - 03 vị trí và từ 03 - 04 vị trí phải ưu tiên 01 vị trí cấp phó để bố trí cán bộ trẻ có năng lực công tác, thành tích vượt trội, có tài năng trong hoạt động công vụ và có độ tuổi dưới 40.

d) *Giải pháp về chính sách cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số*

- Cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng áp dụng Đề án khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài các chế độ được hưởng theo quy định hiện hành còn được hỗ trợ thêm chi phí sinh hoạt, ăn, ở, chi phí đi lại, tiền tài liệu. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng và ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành khi điều kiện ngân sách của tỉnh cho phép.

- Định kỳ hằng năm, rà soát, ưu tiên cử cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đi thi nâng ngạch, đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.

- Cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được ưu tiên trong việc xem xét bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ.

- Các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có nhu cầu tự học để nâng cao trình độ phù hợp với vị trí việc làm hoặc chức danh được quy hoạch.

- Tuyên truyền, vận động và có chính sách động viên, khuyến khích cán bộ lớn tuổi, năng lực hạn chế về nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Trung ương để có điều kiện bổ sung cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

### *1.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát*

Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án tại các cơ quan, địa phương, đơn vị mình. Đồng thời, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### *2.1. Đối với công tác tạo nguồn cán bộ nữ*

- Nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp bảo đảm bằng hoặc cao hơn quy định của Trung ương; có quy định tỷ lệ cán bộ nữ tối thiểu phải giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng trong từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo cơ cấu, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ở các cấp theo quy định; xóa bỏ các rào cản do định kiến giới tác động đến việc trao quyền cho phụ nữ và cơ hội nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.

- Trong công tác cán bộ, bên cạnh quy định điều kiện, tiêu chuẩn chung thì khi ban hành chính sách, các cấp có thẩm quyền cần nghiên cứu lồng ghép các chính sách ưu tiên mang tính chất đặc thù đối với cán bộ nữ; đổi mới, kiên trì và kiên quyết trong việc tạo nguồn, phát hiện nhân tố tích cực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ nữ; chủ động vận dụng các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để động viên phụ nữ rèn luyện, phấn đấu khẳng định bản thân.

- Quan tâm, ưu tiên xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ nữ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp đã được quy hoạch.

- Việc tạo nguồn cán bộ nữ phải có tính khả thi, lộ trình và kết quả cụ thể; dự báo được các yêu cầu lâu dài để xây dựng các phương án bố trí cán bộ phù hợp để nâng cao chất lượng, số lượng cán bộ nữ trong đội ngũ lãnh đạo, không để tình trạng bị động trong công tác cán bộ nữ, bảo đảm sự chuyên tiếp vững vàng và chủ động giữa các thế hệ cán bộ nữ.

### 2.2. Đối với công tác tạo nguồn cán bộ trẻ

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị cần nâng cao nhận thức về tạo nguồn cán bộ trẻ; xem đây là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và lâu dài của các cấp ủy đảng, của cả hệ thống chính trị; chủ động trong việc xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo và có chính sách cụ thể thu hút cán bộ trẻ.

- Kịp thời phát hiện những cán bộ trẻ có tài năng trong hoạt động công vụ, có thành tích nổi bật qua các hoạt động phong trào thi đua ở cơ sở, có chiều hướng phát triển để xem xét, lựa chọn đưa vào quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhằm tạo nguồn cán bộ đa dạng, phong phú mang tính kế thừa, phát triển liên tục.

- Quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị; bồi dưỡng các kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn.

- Các cấp ủy cần phải mạnh dạn trong việc bố trí, sử dụng cán bộ trẻ. Xây dựng môi trường công tác lành mạnh, thông thoáng để cán bộ trẻ được rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành bằng chính phẩm chất và tài năng của mình, yên tâm và tuyệt đối tin tưởng vào tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ trẻ để thử thách, rèn luyện, làm tiền đề đánh giá, chọn lọc, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ kế cận đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm.

- Tăng cường sự phối hợp giữa ban tổ chức cấp ủy, ngành nội vụ và ban thường vụ đoàn thanh niên các cấp trong công tác tham mưu giúp cấp ủy phát hiện, quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ trẻ.

### 2.3. Đối với công tác tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần chủ động phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước; rà soát, đánh giá cụ thể chất lượng cán bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng.

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương về công tác cán bộ, nghiên cứu xây dựng chính sách có tính đặc thù trong tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Xác định cụ thể tỷ lệ tối thiểu cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tại các cơ quan trực tiếp làm công tác dân tộc.



- Xây dựng các giải pháp để sử dụng hiệu quả đối với sinh viên cử tuyển; quan tâm tuyển dụng, sử dụng sinh viên người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học chưa có việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở quy hoạch tổng thể, xây dựng cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số hợp lý theo yêu cầu khách quan của từng địa phương và của từng dân tộc. Quan tâm, ưu tiên cử cán bộ người dân tộc thiểu số đi đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức thích hợp để đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá các chính sách của tỉnh về công tác cán bộ đối với người dân tộc thiểu số; trên cơ sở đó xây dựng chính sách mới về phát triển nguồn nhân lực cán bộ người dân tộc thiểu số trong tình hình mới.

## **Phần thứ tư**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

**1.** Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát, điều tra thực trạng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số từ tỉnh đến cơ sở đủ điều kiện quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để đề xuất với cấp ủy, chính quyền việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2.** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án; xây dựng quy trình xét chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, uy tín cử đi đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn bị nguồn cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

**3.** Chủ trì, phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan liên quan chọn cử cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với Trường Chính trị và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, nội dung và kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới.

**4.** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch cụ thể thực hiện công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo các nội dung của Đề án; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hằng năm hoặc cử các đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý ở các địa phương khác; kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ...

**5.** Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; căn cứ kết quả đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản

lý là một trong những tiêu chí để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

**6.** Chủ trì giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, theo dõi việc thực hiện Đề án và tiến hành sơ kết thực hiện vào năm 2026 và tổng kết vào quý III năm 2030.

## **II. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh thường xuyên tuyên truyền về các nội dung của đề án; tuyên truyền, phản ánh tình hình và kết quả triển khai thực hiện Đề án.

## **III. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, người đứng đầu cấp ủy, đảng viên là người đứng đầu chính quyền cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án cùng với việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng; đồng thời hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án ở cấp mình; tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời khen thưởng các tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án.

## **IV. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách hiện có cho phù hợp với tình hình thực tế; thể chế hóa các nội dung của Đề án thành các quy định, chính sách có liên quan để triển khai, đồng thời bố trí ngân sách và bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Đề án.

## **V. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

**1.** Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án này theo lộ trình 05 năm (2021 - 2025, 2025 - 2030, 2030 - 2035) và hằng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả việc tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 thuộc khối Nhà nước.

**2.** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các cơ chế chính sách hiện có để tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; tham mưu xây dựng các quy định, chính sách mới có liên quan để triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả cao nhất. Hằng năm, chỉ đạo cơ quan chức năng bố trí dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo chính sách, chế độ. Hằng năm tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện Đề án ở khối các cơ quan Nhà nước để theo dõi, chỉ đạo.

**VI. Các các sở ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức, cơ quan có liên quan**

1. Có trách nhiệm tổ chức, quán triệt, phổ biến Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Đề án này theo lộ trình 05 năm (2021 - 2025, 2025 - 2030, 2030 - 2035) và hằng năm ở cấp mình quản lý nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; có đánh giá kết quả thực hiện để sơ kết, rút ra kinh nghiệm và thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

2. Trên cơ sở nguyên tắc tạo nguồn cán bộ được quy định trong Đề án, các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch đánh giá, lựa chọn cán bộ đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tạo nguồn đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhằm bảo đảm các mục tiêu của Đề án đưa ra.

3. Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành nhận xét, đánh giá từng trường hợp cán bộ trong diện tạo nguồn để làm căn cứ đưa ra những trường hợp không đáp ứng yêu cầu, không có triển vọng phát triển; đồng thời bổ sung những nhân tố mới có triển vọng hơn; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi và thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh xây dựng Đề án tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý là cán bộ trẻ, cán bộ nữ giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình và triển khai thực hiện để bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa cấp tỉnh và cấp huyện. Riêng các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây và Trà Bồng xây dựng thêm Đề án tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số để triển khai thực hiện tại địa phương mình (*theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 442-CV/TU ngày 09/6/2021 về triển khai thực hiện một số nội dung Kết luận của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba khóa XX về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy,
- Các trường ĐH, CĐ thuộc tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

## PHỤ LỤC

**thực trạng đội ngũ cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thời gian qua**  
(kèm theo Đề án số 08-ĐA/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

### 1. Đối với cấp tỉnh

#### a) Về công tác quy hoạch cán bộ

- *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Quy hoạch Ban Chấp hành 111 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 18 đồng chí, tỷ lệ 16,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 38 đồng chí, tỷ lệ 34,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 12 đồng chí, tỷ lệ 10,8%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 22 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 04 đồng chí, tỷ lệ 18,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 13,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 1 đồng chí, tỷ lệ 4,5%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 04 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 50%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 25%. Tổng số cán bộ được quy hoạch cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh 425 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ: 53 đồng chí, tỷ lệ 12,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 05 đồng chí, tỷ lệ 1,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 49 đồng chí, tỷ lệ 11,5%.

- *Nhiệm kỳ 2020 - 2025*: Quy hoạch đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 76 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 14 đồng chí, tỷ lệ 18,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 24 đồng chí, tỷ lệ 31,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 07 đồng chí, tỷ lệ 9,2%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 15 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 13,3%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Tổng số cán bộ quy hoạch cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh 632 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 170 đồng chí, tỷ lệ 26,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 199 đồng chí, tỷ lệ 31,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 44 đồng chí, tỷ lệ 6,9%.

Sau khi thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2021, quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 93 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 18,3%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 09 đồng chí, tỷ lệ 9,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 10 đồng chí, tỷ lệ 10,8%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 12 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 04 đồng chí, tỷ lệ 33,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 8,3%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 07 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 28,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 14,3%. Tổng số cán bộ quy hoạch cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh 640 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 171 đồng chí, tỷ lệ 26,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 206 đồng chí, tỷ lệ 32,2%; cán bộ dân tộc thiểu số 44 đồng chí, tỷ lệ 6,9%.

### **b) Về công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

- *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 56 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 10,7%; cán bộ dưới 40 tuổi 04 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 5,4%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 16 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 12,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí tỷ lệ 6,3%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 50%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 50%.

- *Nhiệm kỳ 2020 - 2025*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 51 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 3,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 5,9%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 02 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ, dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. *(Vừa qua, Ban Bí thư Trung ương đã có quyết định chỉ định bổ sung 03 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Như vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 54 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 3,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 5,5%).*

- *Từ năm 2015 đến tháng 9/2021*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 99 đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong đó: cán bộ nữ 16 đồng chí, tỷ lệ 16,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 13 đồng chí, tỷ lệ 13,1%.

*Tính đến ngày 20/10/2021*, tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các cơ quan cấp tỉnh (*không tính các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) 21/137 đồng chí, tỷ lệ 15,3%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 07/137 đồng chí, tỷ lệ 5,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02/137 đồng chí, tỷ lệ 1,5%.

### **c) Về công tác luân chuyển cán bộ**

*Từ năm 2016 đến nay*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã luân chuyển 15 cán bộ cấp tỉnh về giữ các chức vụ: bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó có 03 cán bộ nữ được luân chuyển về giữ chức vụ bí thư cấp ủy cấp huyện.

## **2. Đối với cấp huyện<sup>14</sup>**

### **a) Về công tác quy hoạch cán bộ**

- *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Quy hoạch cấp ủy cấp huyện 961 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 210 đồng chí, tỷ lệ 21,8%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 240 đồng chí, tỷ lệ 24,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 127 đồng chí, tỷ lệ 13,2%. Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 342 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 63 đồng chí, tỷ lệ 18,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 38 đồng chí, tỷ lệ 11,1%; cán bộ người dân tộc

<sup>14</sup> Bao gồm Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh (*hiện nay là Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh*). Không tính các Đảng ủy: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh.

thiếu số 51 đồng chí, tỷ lệ 14,9%. Quy hoạch bí thư cấp ủy cấp huyện 50 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 10%; cán bộ người dân tộc thiểu số 8 đồng chí, tỷ lệ 16%. Quy hoạch phó bí thư cấp ủy cấp huyện 82 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 10 đồng chí, tỷ lệ 12,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 13 đồng chí, tỷ lệ 15,9%. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 47 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 6,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 05 đồng chí, tỷ lệ 10,6%. Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 51 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 5,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 09 đồng chí, tỷ lệ 17,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 52 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 5,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 11 đồng chí, tỷ lệ 21,2%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 94 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 25 đồng chí, tỷ lệ 26,6%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 8 đồng chí, tỷ lệ 8,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 18 đồng chí, tỷ lệ 19,1%.

- *Nhiệm kỳ 2020 - 2025*: Quy hoạch cấp ủy cấp huyện 1062 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 225 đồng chí, tỷ lệ 21,9%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 264 đồng chí, tỷ lệ 25,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 136 đồng chí, tỷ lệ 13,2%. Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 365 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 70 đồng chí, tỷ lệ 19,2%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 42 đồng chí, tỷ lệ 11,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 55 đồng chí, tỷ lệ 15,1%. Quy hoạch bí thư cấp ủy cấp huyện 55 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 10,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 09 đồng chí, tỷ lệ 16,4%. Quy hoạch phó bí thư cấp ủy cấp huyện 88 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 12 đồng chí, tỷ lệ 13,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 14 đồng chí, tỷ lệ 15,9%. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 51 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 06 đồng chí, tỷ lệ 11,8%. Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 52 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 9,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 11 đồng chí, tỷ lệ 21,5%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 63 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 10 đồng chí, tỷ lệ 15,9%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 05 đồng chí, tỷ lệ 7,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 14 đồng chí, tỷ lệ 22,2%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 92 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 18,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 10 đồng chí, tỷ lệ 10,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 15 đồng chí, tỷ lệ 16,3%.

#### **b) Về công tác giới thiệu ứng cử**

*Nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Ban Chấp hành có 661 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 92 đồng chí, tỷ lệ 13,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 162 đồng chí, tỷ lệ 24,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 89 đồng chí, tỷ lệ 13,5%. Ban thường vụ cấp ủy có 188 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 13 đồng chí, tỷ lệ 6,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 20 đồng chí, tỷ lệ 10,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 28 đồng chí, tỷ lệ 14,9%; Bí thư cấp ủy cấp huyện 16 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 18,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 6,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 12,5%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện và 02 Đảng ủy Khối 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 3,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 06 đồng chí, tỷ lệ 21,4%. Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có 14 đồng chí, trong đó: cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 14,2%. Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 14 đồng chí, trong đó: cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 23,07%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện 26 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 7,7%.

*Nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Ban chấp hành có 567 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 83 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 65 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ người dân tộc thiểu số 71 đồng chí, tỷ lệ 12,5%. Ban thường vụ cấp ủy có 157 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 10,8%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 6 đồng chí, tỷ lệ 3,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 23 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; Bí thư cấp ủy cấp huyện 14 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 21,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 23,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 14,3%.

Hiện nay, Ban chấp hành có 574 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 84 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 66 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ người dân tộc thiểu số 71 đồng chí, tỷ lệ 12,4%. Ban thường vụ cấp ủy có 163 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 10,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 6 đồng chí, tỷ lệ 3,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 23 đồng chí, tỷ lệ 14,1%; Bí thư cấp ủy cấp huyện 14 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 14,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,1%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 10,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 14,3%. Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%, cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 30,7%. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 23,1%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 46,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện 29 đồng chí, trong đó, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 10,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 10,3%.

---